

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HSST

Ngày 19/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bình Thái.

2. Bà Đào Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng; Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm theo hình thức công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 21/2/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Nhân Minh, sinh năm 1991.

Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Nhân Thông, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1994; Con: 02, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 45 ngày 14/4/2009 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành toàn bộ quyết định của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/10/2024 đến ngày 11/10/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Quách Mạnh Thế, sinh năm 1997, HKTT: Rộc Môn, Mậu Lâm, Như Thanh, Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Văn Hoàng, sinh năm 1991, HKTT: thôn Bè, Đồng Việt, Yên Dũng, Bắc Giang. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đình Tĩnh, sinh năm 2000, HKTT: Đồng Ngư, Ngũ Thái, Thuận Thành, Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Năng Vịnh, sinh năm 2001, HKTT: Lũng Giang, thị trấn Lim, Tiên Du, Bắc Ninh. Vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Công Thức, sinh năm 1990, HKTT: Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh. Vắng mặt.
6. Anh Ngô Huy Thọ, sinh năm 2005, HKTT: Hồi Quan, Tương Giang, Từ Sơn, Bắc Ninh.
7. Anh Nguyễn Hữu Tâm, sinh năm 2001, HKTT: thôn Đoài, Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh. Vắng mặt.
8. Anh Dương Văn Lợi, sinh năm 1998, HKTT: Vân Khám, Hiên Vân, Tiên Du, Bắc Ninh. Vắng mặt.
9. Anh Ngô Xuân Công, sinh năm 1982, HKTT: Tam Tảo, Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh. Vắng mặt.
10. Anh Nguyễn Tiến Việt, sinh năm 1997, HKTT: Khu 4, Lang Sơn, Hạ Hòa, Phú Thọ. Vắng mặt.
11. Anh Phạm Tiến Sướng, sinh năm 2000, HKTT: Vân Khám, Hiên Vân, Tiên Du, Bắc Ninh. Vắng mặt.
12. Anh Chu Đức Tấn, sinh năm 1994, HKTT: Phú Thịnh, Phú Cường, Ba Vì, Hà Nội. Vắng mặt.
13. Anh Nguyễn Bình Dũng, sinh năm 1989, HKTT: Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh. Vắng mặt.
14. Anh Bùi Văn Đạo, sinh năm 2003, HKTT: Cộc Ngán, Điền Trung, Bá Thước, Thanh Hóa. Vắng mặt.
15. Anh Đào Hồng Thái, sinh năm 2005, HKTT: Chi Nhị, Song Giang, Gia Bình, Bắc Ninh. Vắng mặt.
16. Anh Đỗ Thế Huỳnh, sinh năm 2000, HKTT: Giới Tế, Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh. Vắng mặt.
17. Anh Lê Văn Ánh, sinh năm 1990, HKTT: Ngọc Lâm, Thanh Thủy, Thanh Chương, Nghệ An. Vắng mặt.
18. Ông Nguyễn Nhân Thông, sinh năm 1970 (là bố của Minh), HKTT: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.
19. Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1994 (là vợ Minh), HKTT: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.
20. Nguyễn Thị Nghiêm, sinh năm 1998, (là em gái ruột của Nguyễn Thị Trang), HKTT: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 07/10/2024, tổ công tác Công an huyện Tiên Du tiến hành kiểm tra hành chính tại cửa hàng “Cầm đồ Minh Thông” của Nguyễn Nhân Minh, sinh năm 1991, HKTT: Thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du làm chủ, phát hiện Minh giao dịch với anh Bùi Văn Đạo, sinh năm 2003, HKTT: thôn Cộc Ngán, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và anh Đào Hồng Thái, sinh ngày 05/11/2005, HKTT: thôn Chi Nhị, xã Song Giang, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh về việc cho vay và thanh toán khoản vay dưới hình

thức cầm cố tài sản với lãi suất cao hơn nhiều lần mức lãi suất cao nhất do Nhà nước quy định (trong Bộ luật Dân sự). Ngay sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản và đưa Minh cùng các đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình làm việc với lực lượng Công an, Minh khai nhận Minh còn cho một số người khác vay tiền với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất do Nhà nước quy định dưới hình thức cầm cố tài sản gồm: Quách Mạnh Thế, sinh năm 1997, HKTT: Rộc Môn, Mậu Lâm, Như Thanh, Thanh Hóa; Đỗ Văn Hoàng, sinh năm 1991, HKTT: thôn Bè, Đồng Việt, Yên Dũng, Bắc Giang; Nguyễn Đình Tỉnh, sinh năm 2000, HKTT: Đồng Ngư, Ngũ Thái, Thuận Thành, Bắc Ninh; Nguyễn Năng Vịnh, sinh năm 2001, HKTT: Lũng Giang, thị trấn Lim, Tiên Du, Bắc Ninh; Nguyễn Công Thức, sinh năm 1990, HKTT: Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh; Đỗ Thế Huỳnh, sinh năm 2000, HKTT : Giới Tế, Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh; Ngô Huy Thọ, sinh năm 2005, HKTT: Hồi Quan, Tương Giang, Từ Sơn, Bắc Ninh; Nguyễn Hữu Tâm, sinh năm 2001, HKTT: thôn Đoài, Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh; Dương Văn Lợi, sinh năm 1998, HKTT: Vân Khám, Hiên Vân, Tiên Du, Bắc Ninh; Ngô Xuân Công, sinh năm 1982, HKTT: Tam Tảo, Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh; Nguyễn Tiến Việt, sinh năm 1997, HKTT: Khu 4, Lang Sơn, Hạ Hòa, Phú Thọ; Phạm Tiến Sướng, sinh năm 2000, HKTT :Vân Khám, Hiên Vân, Tiên Du, Bắc Ninh; Chu Đức Tấn, sinh năm 1994, HKTT: Phú Thịnh, Phú Cường, Ba Vì, Hà Nội; Nguyễn Bình Dũng, sinh năm 1989, HKTT: Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh; Lê Văn Ánh, sinh năm 1990, HKTT: Ngọc Lâm, Thanh Thủy, Thanh Chương, Nghệ An.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc của Nguyễn Nhân Minh tại Cửa hàng cầm đồ Minh Thông, thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du. Quá trình khám xét thu giữ:

- 01 điện thoại di động iphone 11, màu trắng, vỡ mặt sau.
- 01 điện thoại di động iphone XS, màu đen, đã qua sử dụng
- 02 điện thoại di động Iphone 13 pro max, màu vàng.
- Xe mô tô BKS: 98C1 - 039.92, kèm theo đăng ký xe mô tô,
- Xe mô tô BKS: 36G5 - 335.99, kèm theo đăng ký xe mô tô
- Căn cước công dân mang tên Đào Hồng Thái và Bùi Văn Đạo
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 78/GCN do Công an huyện Tiên Du cấp ngày 21/8/2017
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh hộ cá thể số 21004081TD/HKD do phòng tài chính - kế hoạch, UBND huyện Tiên Du cấp ngày 19/11/2013
- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 28F1 - 124.71, số 008539
- Phiếu cầm đồ kiêm khế ước của cửa hàng cầm đồ Minh Thông
- Xe mô tô BKS: 98AG-028.14 số khung RLHJF9528RY012123; số máy JK18E0033689
- Xe mô tô BKS: 99C1 -414.07 số khung RLHJF6327KZ14405; số máy JF63E2570674
- Xe mô tô BKS: 28F1 -124.71 số khung RLHJA3640GY100627; số máy JA36E0566620

- Xe mô tô BKS: 99F1- 287.20 số khung RLHHA0807AY171514; số máy HA08E14711553
- Xe mô tô BKS: 12XA -026.13 số khung RPEVCBJPELA492065; số máy VDEJQ139FMBC492065
- Xe mô tô BKS: 99B1-556.24 số khung RLHJA3921NY756629; số máy JA39E2999722
- Xe mô tô BKS: 29X1-468.25 số khung RLHKF1437FY016076; số máy KF14E0116128
- Xe mô tô BKS: 22Y1-061.01 số khung RLHHA080XAY335726; số máy HA08E1635813
- Xe mô tô BKS: 99B1-488.25 số khung RLHJK0316MZ075239; số máy JK03E5281212
- Xe mô tô BKS: 37E1-852.96 số khung RLCUE3740NY171307; số máy E32VE681119
- Xe mô tô BKS: 59S3-201.07 số khung MH3RG4710KK104740; số máy G3J6E0193970
- Xe mô tô BKS: 97B2-074.98 số khung RLCUG1010MY342386; số máy G3D4E1113424
- Xe mô tô BKS: 21C1-279.65 số khung RLHJF5839K Y658581; số máy JF86E0382101
- Xe mô tô BKS: 99K1-158.06 số khung RLHHC1214DY678117; số máy HC12E5678183
- Xe mô tô BKS: 21C1-374.87 số khung RLHJA3927PY728739; số máy JA39E3153254
- Xe mô tô 36AT-002.86 số khung RLCUG1010MY347573; số máy G3D4E1118613
- Xe mô tô BKS: 99G1-208.67 Số Khung RLCE55P10EY392383; số máy 55P1392397
- Xe mô tô BKS: 37D2-536.96 số khung RLHJF6334MZ684371; số máy JF94E0354367
- Xe mô tô BKS: 21C1-189.06 số khung RLHJA364XGY021172; số máy JA36E0443711
- Xe mô tô SIRIUS BKS: 22Y1-212.39 số khung RLCUE3240K Y230496; số máy E3X9E626348
- Xe mô tô BKS: 22B2-580.07 số khung RLHJF5834LY123160; số máy JF86E2401871
- Xe mô tô BKS: 36M1-136.71 số khung RLHJA3906HY813975; số máy JA39E0794131
- Xe mô tô BKS: 28FN-084.40 số khung RLHJK0355RY120395; số máy JK03E3440156
- Xe mô tô BKS: 36B8-516.80 Số khung RLHKC3718MY113959; số máy KC34E1231979
- Xe mô tô BKS: 36K3-149.12 số khung RLHJA3921MY280008; số máy JA39E2403506

- Xe mô tô BKS: 19P1-373.92 số khung RLCUG1010KY243754; số máy G3D4E1014795
- Xe mô tô BKS: 36AB-035.14 số khung RLHJA383XPY213860; số máy JA52E0588462
- Xe mô tô 37M1-815.64 số khung RLCUG1010JY064877; số máy G3D4E830709
- Xe mô tô BKS: 36B8-396.50 số khung MH1KB1115LK257934; số máy KB11E1257436
- Xe mô tô BKS: 36B2-010.81 số khung RLHHC12148Y045073; số máy HC12E1045028
- Xe mô tô BKS: 21L1-033.68 số khung RP8M73400DV118530; số máy M737M5019770
- Xe mô tô BKS: 22S1-304.77 số khung RLHJC7630JZ048262; số máy JC76E0370426
- Xe mô tô BKS: 11K1-132.64 số khung RLCUG1010KY183269; số máy G3D4E951607
- Xe mô tô BKS: 99B1-497.39 số khung RLHJA3924MY144875; số máy JA39E2262185
- Xe mô tô BKS: 99C1-386.00 số khung RLHJF632XHZ291228; số máy JF63E2349643
- Xe mô tô BKS: 29Y1-607.21 số khung RLHJA3926NY308998; số máy JA39E2805217

- 03 xe mô tô nhãn hiệu Wave, Exciter, Jamoto không biển kiểm soát

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 62.000.000đ.

- 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Lenvono.

- 01 cây máy tính màu đen mặt ngoài có ký hiệu XA-01

- 01 (một) sổ phiếu cầm đồ khế ước đã qua sử dụng chưa ghi nội dung.

- 01 (một) quyển sổ giấy vay tiền bìa ngoài màu xanh chưa ghi nội dung.

Ngày 07/10/2024, Đào Hồng Thái tự nguyện giao nộp số tiền cầm cố 3.009.000đ; Bùi Văn Đạo giao nộp số tiền 5.000.000đ mà Minh vừa chuyển để cầm cố xe mô tô thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện.

Trên cơ sở lời khai của Minh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả điều tra xác định:

Khoảng cuối tháng 6/2021, Nguyễn Nhân Minh bắt đầu hoạt động kinh doanh cầm đồ theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 78/GCN do Công an huyện Tiên Du cấp ngày 21/8/2017. Nhận thấy việc cầm cố tài sản để cho vay tiền có lợi nhuận cao nên Minh đã bỏ ra số tiền 356.530.000 triệu đồng để quay vòng cho khách vay tiền lấy lãi dưới hình thức cầm đồ (nhận tài sản cầm cố của khách và cho khách vay tiền với lãi suất cao hơn nhiều lần mức lãi suất cao nhất do Nhà nước quy định). Trong quá trình kinh doanh, một mình Minh trực tiếp quản lý, điều hành, quyết định việc cho khách vay tiền, xuất tiền cho khách vay, quản lý tiền lãi, thu tiền gốc, nhận giữ và trả lại tài sản cầm cố khi khách thanh toán khoản vay. Việc cho khách vay tiền và lấy lãi của khách vay được thực hiện như sau: Khi có khách đến đặt vấn đề cầm cố tài sản để vay tiền thì Minh sẽ kiểm tra giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản, tự đưa ra giá trị tài sản để cho khách vay,

mức lãi suất. Sau khi thống nhất xong, Minh sẽ điền vào bản hợp đồng cầm đồ đã được in sẵn một số thông tin như ngày vay, số tiền lãi, đã cắt lãi hay chưa, đặc điểm tài sản cầm cố... rồi Minh giữ lại theo dõi. Minh sẽ thu lãi của người vay tiền với mức lãi suất dao động từ 3.000 đồng/triệu/ngày đến 33.300 đồng/triệu/ngày và có thể sẽ cắt trước tiền lãi của khoản vay, tùy vào từng đối tượng đến vay tiền. Sau đó Minh sẽ giữ tài sản cầm cố và đưa tiền mặt hoặc dùng 01 trong 02 tài khoản ngân hàng để chuyển số tiền cho khách vay gồm: tài khoản số 0009923480000 mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Nhân Minh; tài khoản số 0351000966796 mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1994, là vợ của Minh (tài khoản ngân hàng mang tên chị Trang được cài đặt trong ứng dụng ngân hàng trên điện thoại chị Trang để kinh doanh buôn bán điện thoại, thi thoảng Minh có nhờ và sử dụng). Khi người vay đến trả tiền chuộc lại tài sản thì Minh sẽ bảo người vay chuyển tiền vào một trong các số tài khoản trên. Với hình thức cho vay nêu trên, lãi suất cho vay được Minh tính là từ 110%/năm đến 1.217%/năm, tương đương 3.000 đồng đến 33.300 đồng/triệu/ngày, vượt quá từ 5 lần đến 61 lần mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự quy định là 20%/năm. Từ tháng 11/2023 đến ngày lực lượng Công an phát hiện, Minh đã cho nhiều người vay tiền bằng hình thức cầm cố tài sản, cụ thể:

(1) Anh Quách Mạnh Thế, sinh năm 1997, HKTT: Rộc Môn, Mậu Lâm, Như Thanh, Thanh Hóa cầm cố tài sản là xe mô tô để vay tiền 01 lần, cụ thể như sau:

Ngày 21/11/2024, Minh cho anh Quách Mạnh Thế vay số tiền 10.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 36AT - 002.86. Đến ngày 21/12/2024 anh Thế trả Minh số tiền 11.350.000 đồng bằng tiền mặt, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc, 1.350.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 31 ngày, lãi suất cho vay được tính là 159%/năm, tương đương 4.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 169.900 đồng, lãi trái quy định là 1.180.100 đồng.

(2) Anh Đỗ Văn Hoàng, sinh năm 1991, HKTT: thôn Bè, Đồng Việt, Yên Dũng, Bắc Giang, cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 01 lần, cụ thể như sau:

Ngày 20/4/2024, Minh cho anh Hoàng vay số tiền 15.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 98G1 - 047.74. Đến ngày 25/4/2024 anh Hoàng chuyển trả Minh số tiền 15.400.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc, 400.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 6 ngày, lãi suất cho vay được tính là 162%/năm, tương đương 4.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 49.300 đồng, lãi trái quy định là 350.700 đồng.

(3) Anh Nguyễn Đình Tĩnh, sinh năm 2000, HKTT: Đồng Ngr, Ngũ Thái, Thuận Thành, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 01 lần, cụ thể như sau:

Ngày 20/6/2024, Minh chuyển khoản cho anh Tĩnh vay số tiền 25.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99B1 - 373.16. Đến ngày 25/6/2024 anh Tĩnh chuyển trả Minh số tiền 25.500.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 6 ngày, lãi suất cho vay được tính là 122%/năm, tương đương 3.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 417.800 đồng.

(4) Anh Nguyễn Năng Vịnh, sinh năm 2001, HKTT: Lũng Giang, thị trấn Lim, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 13/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Vịnh vay số tiền 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99B1 - 271.11. Ngày 17/7/2024, anh Vịnh chuyển trả Minh số tiền 17.500.000 đồng trong đó 17.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 5 ngày, lãi suất cho vay được tính là 215%/năm, tương đương 5.900 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 46.600 đồng, lãi trái quy định là 453.400 đồng.

- Lần 2: Ngày 19/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Vịnh vay số tiền 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99B1 - 271.11. Ngày 22/7/2024, anh Vịnh chuyển trả Minh số tiền 17.500.000 đồng trong đó 17.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 268%/năm, tương đương 7.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 37.300 đồng, lãi trái quy định là 462.700 đồng.

- Lần 3: Ngày 27/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Vịnh vay số tiền 13.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS BKS: 99C1 - 590.79. Ngày 29/8/2024, anh Vịnh chuyển trả Minh số tiền 13.390.000 đồng trong đó 13.000.000 đồng tiền gốc, 390.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 3 ngày, lãi suất cho vay được tính là 365%/năm, tương đương 10.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 21.400 đồng, lãi trái quy định là 368.600 đồng.

Tổng số tiền 03 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Nguyễn Năng Vịnh vay là 47.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 105.300 đồng, tiền lãi trái quy định là 1.284.700 đồng.

(5) Anh Nguyễn Công Thức, sinh năm 1990, HKTT: Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 05 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 19/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Thức vay số tiền 15.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1 - 478.56. Ngày 27/7/2024, anh Thức chuyển trả Minh số tiền 15.450.000 đồng trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc, 450.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 09 ngày, lãi suất cho vay được tính là 122%/năm, tương đương 3.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 74.000 đồng, lãi trái quy định là 376.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 16/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Thức vay số tiền 15.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS 99C1 - 478.56. Ngày 19/9/2024, anh Thức chuyển trả Minh số tiền 15.300.000 đồng trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 183%/năm, tương đương 5.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 32.900 đồng, lãi trái quy định là 267.100 đồng.

- Lần 3: Ngày 27/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Thức vay số tiền 20.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, Ngày 30/9/2024, anh Thức chuyển trả Minh số tiền 20.500.000 đồng trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 228%/năm, tương đương 6.300

đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 43.800 đồng, lãi trái quy định là 456.200 đồng.

- Lần 4: Ngày 01/10/2024, Minh chuyển khoản cho anh Thức vay số tiền 20.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, Ngày 02/10/2024, anh Thức chuyển trả Minh số tiền 20.500.000 đồng trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 456%/năm, tương đương 12.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 21.900 đồng, lãi trái quy định là 478.100 đồng.

- Lần 5: Ngày 04/10/2024, Minh chuyển khoản cho anh Thức vay số tiền 20.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, Ngày 05/10/2024, anh Thức chuyển trả Minh số tiền 20.500.000 đồng trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 456%/năm, tương đương 12.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 21.900 đồng, lãi trái quy định là 478.100 đồng.

Tổng số tiền 05 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Nguyễn Công Thức vay là 90.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 194.500 đồng, tiền lãi trái quy định là 2.055.500 đồng.

(6) Anh Ngô Huy Thọ, sinh năm 2005, HKTT: Hồi Quan, Tương Giang, Từ Sơn, Bắc Ninh cầm cố xe mô tô vay tiền 01 lần, cụ thể như sau:

Ngày 22/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Thọ vay số tiền 10.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 27B2 - 251.34. Ngày 30/7/2024, anh Thọ chuyển trả Minh số tiền 10.300.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 9 ngày, lãi suất cho vay được tính là 122%/năm, tương đương 3.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 49.300 đồng, lãi trái quy định là 250.700 đồng.

(7) Anh Nguyễn Hữu Tâm, sinh năm 2001, HKTT: thôn Đoài, Hoàn Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe ô tô hoặc xe mô tô vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 22/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Tâm vay số tiền 20.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 397.64. Ngày 25/7/2024, anh Tâm chuyển trả Minh số tiền 20.400.000 đồng, trong đó 20.000.000 đồng tiền gốc, 400.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 183%/năm, tương đương 4.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 43.800 đồng, lãi trái quy định là 356.200 đồng.

- Lần 2: Ngày 28/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Tâm vay số tiền 25.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 397.64. Ngày 01/8/2024, anh Tâm chuyển trả Minh số tiền 25.500.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 06 ngày, lãi suất cho vay được tính là 122%/năm, tương đương 3.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 68.500 đồng, lãi trái quy định là 431.500 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Nguyễn Hữu Tâm vay là 45.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 112.300 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 787.700 đồng.

(8)Anh Dương Văn Lợi, sinh năm 1998, HKTT: Vân Khám, Hiền Vân, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô và ô tô vay tiền 16 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 22/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 15.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Ngày 25/7/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 15.400.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc, 400.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 243%/năm, tương đương 6.600 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 32.900 đồng, lãi trái quy định là 367.100 đồng.

- Lần 2: Ngày 28/7/2024, Minh cho anh Lợi vay số tiền 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Tuy nhiên, Minh cắt lãi trước và chuyển cho Lợi 16.490.000đ. Ngày 31/7/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 17.000.000 đồng, Minh trả lại Lợi 100.000 đồng, lấy lãi 410.000 đồng, lãi suất cho vay được tính là 220%/năm, tương đương 6.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 37.300 đồng, lãi trái quy định là 372.700 đồng.

- Lần 3: Ngày 03/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Ngày 07/8/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 17.300.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 05 ngày, lãi suất cho vay được tính là 129%/năm, tương đương 3.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 46.600 đồng, lãi trái quy định là 253.400 đồng.

- Lần 4: Ngày 09/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Ngày 12/8/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 17.300.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 161%/năm, tương đương 4.400 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 37.300 đồng, lãi trái quy định là 262.700 đồng.

- Lần 5: Ngày 16/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Ngày 20/8/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 17.300.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 05 ngày, lãi suất cho vay được tính là 129%/năm, tương đương 3.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 46.600 đồng, lãi trái quy định là 253.400 đồng.

- Lần 6: Ngày 23/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 15.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Ngày 27/8/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 15.450.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc, 450.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 05 ngày, lãi suất cho vay được tính là 219%/năm, tương đương 6.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 41.100 đồng, lãi trái quy định là 408.900 đồng.

- Lần 7: Ngày 29/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 15.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Ngày 01/9/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 15.450.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc, 450.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 04 ngày, lãi suất cho vay được tính là 274%/năm, tương đương 7.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 32.900 đồng, lãi trái quy định là 417.100 đồng.

- Lần 8: Ngày 04/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 15.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Ngày 09/9/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 15.450.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc, 450.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 06 ngày, lãi suất cho vay được tính là 183%/năm, tương đương 5.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 49.300 đồng, lãi trái quy định là 400.700 đồng.

- Lần 9: Ngày 13/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 15.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99B1 - 488.25. Ngày 28/9/2024, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 15.750.000 đồng, trong đó 15.000.000 đồng tiền gốc, 750.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 16 ngày, lãi suất cho vay được tính là 114%/năm, tương đương 3.100 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 131.500 đồng, lãi trái quy định là 618.500 đồng.

- Lần 10: Ngày 16/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 150.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 294.61. Cùng ngày, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 151.500.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 1.500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 01 ngày, lãi suất cho vay được tính là 365%/năm, tương đương 10.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 1.417.800 đồng.

- Lần 11: Ngày 19/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 150.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 294.61. Cùng ngày, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 151.500.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 1.500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 01 ngày, lãi suất cho vay được tính là 365%/năm, tương đương 10.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 1.417.800 đồng.

- Lần 12: Ngày 23/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 150.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 294.61. Cùng ngày, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 151.500.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 1.500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 183%/năm, tương đương 5.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 164.400 đồng, lãi trái quy định là 1.336.600 đồng.

- Lần 13: Ngày 27/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 150.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 294.61. Cùng ngày, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 151.500.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 1.500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 01 ngày, lãi suất cho vay được tính là 365%/năm, tương đương 10.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 1.417.800 đồng.

- Lần 14: Ngày 01/10/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 150.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 294.61. Cùng ngày, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 152.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 2.000.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 01 ngày, lãi suất cho vay được tính là 487%/năm, tương đương 13.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 1.917.800 đồng.

- Lần 15: Ngày 04/10/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 150.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 294.61. Cùng ngày, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 152.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc,

2.000.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 01 ngày, lãi suất cho vay được tính là 487%/năm, tương đương 13.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 1.917.800 đồng.

- Lần 16: Ngày 05/10/2024, Minh chuyển khoản cho anh Lợi vay số tiền 150.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 294.61. Cùng ngày, anh Lợi chuyển trả Minh số tiền 152.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 2.000.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 01 ngày, lãi suất cho vay được tính là 487%/năm, tương đương 13.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 1.917.800 đồng.

Tổng số tiền 16 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Dương Văn Lợi vay là 1.193.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 1.113.100 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 14.696.900 đồng.

(9)Anh Ngô Xuân Công, sinh năm 1982, HKTT: Tam Tảo, Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe ô tô hoặc xe mô tô vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 22/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Công vay số tiền 25.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99C1 - 546.81. Ngày 27/7/2024, anh Công chuyển trả Minh số tiền 25.500.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 06 ngày, lãi suất cho vay được tính là 122%/năm, tương đương 3.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 417.800 đồng.

- Lần 2: Ngày 28/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Công vay số tiền 25.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 99C1 - 546.81. Ngày 03/9/2024, anh Công chuyển trả Minh số tiền 25.600.000 đồng, trong đó 25.000.000 đồng tiền gốc, 600.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 07 ngày, lãi suất cho vay được tính là 125%/năm, tương đương 3.400 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 95.900 đồng, lãi trái quy định là 504.100 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Ngô Xuân Công vay là 50.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 178.100 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 921.900 đồng.

(10)Anh Nguyễn Tiến Việt, sinh năm 1997, HKTT: Khu 4, Lang Sơn, Hạ Hòa, Phú Thọ cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 03/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Việt vay số tiền 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 19F1 - 294.43. Ngày 07/8/2024, anh Việt chuyển trả Minh số tiền 17.300.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 05 ngày, lãi suất cho vay được tính là 129%/năm, tương đương 3.500 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 46.600 đồng, lãi trái quy định là 253.400 đồng.

- Lần 2: Ngày 18/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Việt vay số tiền 17.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô BKS: 19F1 - 294.43. Ngày 25/8/2024, anh Việt chuyển trả Minh số tiền 17.500.000 đồng, trong đó 17.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 08 ngày, lãi suất cho vay được tính là 134%/năm, tương đương 3.700 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 74.500 đồng, lãi trái quy định là 425.500 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Nguyễn Tiến Việt vay là 34.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 121.100 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 678.900 đồng.

(11)Anh Phạm Tiến Sướng, sinh năm 2000, HKTT: Vân Khám, Hiền Vân, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 18/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Sướng vay số tiền 30.000.000 đồng, có cầm cố xe xe mô tô BKS: 99D1 - 522.02. Ngày 25/8/2024, anh Việt chuyển trả Minh số tiền 30.900.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng tiền gốc, 900.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 08 ngày, lãi suất cho vay được tính là 122%/năm, tương đương 3.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 131.500 đồng, lãi trái quy định là 768.500 đồng.

- Lần 2: Ngày 29/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Sướng vay số tiền 30.000.000 đồng, có cầm cố xe xe mô tô BKS: 99D1 - 522.02. Ngày 02/9/2024, anh Việt chuyển trả Minh số tiền 30.500.000 đồng, trong đó 30.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 05 ngày, lãi suất cho vay được tính là 122%/năm, tương đương 3.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 417.800 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Phạm Tiến Sướng vay là 60.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 213.700 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 1.186.300 đồng.

(12)Anh Chu Đức Tấn, sinh năm 1994, HKTT: Phú Thịnh, Phú Cường, Ba Vì, Hà Nội cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 25/8/2024, Minh chuyển khoản cho anh Tấn vay số tiền 10.000.000 đồng, có cầm cố xe xe mô tô BKS: 29V1 - 252.22. Ngày 31/8/2024, anh Tấn chuyển trả Minh số tiền 10.300.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 07 ngày, lãi suất cho vay được tính là 156%/năm, tương đương 4.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 38.400 đồng, lãi trái quy định là 261.600 đồng.

- Lần 2: Ngày 05/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Tấn vay số tiền 10.000.000 đồng, có cầm cố xe xe mô tô BKS: 29V1 - 252.22. Ngày 10/9/2024, anh Tấn chuyển trả Minh số tiền 10.300.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 06 ngày, lãi suất cho vay được tính là 183%/năm, tương đương 4.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 32.900 đồng, lãi trái quy định là 267.100 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Chu Đức Tấn vay là 20.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 71.300 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 528.700 đồng.

(13)Anh Nguyễn Bình Dũng, sinh năm 1989, HKTT: Nghĩa Chỉ, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe ô tô vay tiền 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 28/8/2024, Minh cho anh Dũng vay số tiền 196.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 130.89. Minh chuyển khoản số tiền 170.000.000đ và đưa cho Dũng 26.000.000đ tiền mặt. Đến ngày 29/8/2024, Dũng đến cửa hàng của Minh chuộc xe và chuyển cho Minh số tiền 198.000.000đ

(196.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi). Minh tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 186%/năm, tương đương 5.100 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 214.800 đồng, lãi trái quy định là 1.785.200 đồng.

- Lần 2: Ngày 13/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Dũng vay số tiền 196.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 130.89. Đến ngày 14/8/2024, Dũng đến cửa hàng của Minh chuộc xe và chuyển cho Minh số tiền 198.000.000đ (196.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi). Minh tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 186%/năm, tương đương 5.100 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 214.800 đồng, lãi trái quy định là 1.785.200 đồng.

- Lần 3: Ngày 24/9/2024, Minh cho anh Dũng vay số tiền 196.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 130.89. Minh chuyển khoản số tiền 176.000.000đ và đưa cho Dũng 20.000.000đ tiền mặt. Đến ngày 25/9/2024, Dũng đến cửa hàng của Minh chuộc xe và chuyển cho Minh số tiền 198.000.000đ (196.000.000đ tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi). Minh tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 186%/năm, tương đương 5.100 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 214.800 đồng, lãi trái quy định là 1.785.200 đồng.

Tổng số tiền 03 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Nguyễn Bình Dũng vay là 588.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 644.400 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 5.355.600 đồng.

(14)Anh Bùi Văn Đạo, sinh năm 2003, HKTT: Cộc Ngán, Điền Trung, Bá Thước, Thanh Hóa cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 30/9/2024, Minh chuyển khoản cho anh Đạo vay số tiền 2.000.000 đồng, có cầm cố xe xe mô tô BKS: 98C1 - 039.92. Ngày 01/10/2024, anh Đạo chuyển trả Minh số tiền 2.100.000 đồng, trong đó 2.000.000 đồng tiền gốc, 100.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 913%/năm, tương đương 25.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 2.200 đồng, lãi trái quy định là 97.800 đồng.

- Lần 2: Ngày 04/10/2024, Minh chuyển khoản cho anh Đạo vay số tiền 10.000.000 đồng, có cầm cố xe xe mô tô BKS: 98C1 - 039.92. Ngày 05/10/2024, anh Đạo chuyển trả Minh số tiền 10.300.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 02 ngày, lãi suất cho vay được tính là 548%/năm, tương đương 15.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 11.000 đồng, lãi trái quy định là 289.000 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Bùi Văn Đạo vay là 12.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 13.200 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 386.800 đồng.

(15)Anh Đào Hồng Thái, sinh năm 2005, HKTT: Chi Nhị, Song Giang, Gia Bình, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 01 lần, cụ thể như sau:

- Ngày 2/10/2024, Minh chuyển khoản cho anh Thái vay số tiền 3.000.000 đồng, có cầm cố xe xe mô tô BKS: 36G5 - 335.99. Cùng ngày, anh Thái chuyển trả Minh số tiền 3.100.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng tiền gốc, 100.000 đồng

tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 01 ngày, lãi suất cho vay được tính là 1217%/năm, tương đương 33.300 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 1.600 đồng, lãi trái quy định là 98.400 đồng.

(16)Anh Đỗ Thế Huỳnh, sinh năm 2000, HKTT: Giới Tế, Phú Lâm, Tiên Du, Bắc Ninh cầm cố tài sản là xe ô tô và mô tô vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 20/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Huỳnh vay số tiền 12.000.000 đồng, có cầm cố xe mô tô Dream. Ngày 25/7/2024, anh Huỳnh chuyển trả Minh số tiền 12.300.000 đồng, trong đó 12.000.000 đồng tiền gốc, 300.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 6 ngày, lãi suất cho vay được tính là 152%/năm, tương đương 4.200 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 39.500 đồng, lãi trái quy định là 260.500 đồng.

- Lần 2: Ngày 28/7/2024, Minh chuyển khoản cho anh Huỳnh vay số tiền 150.000.000 đồng, có cầm cố xe ô tô BKS: 99A - 294.61. Cùng ngày, anh Huỳnh chuyển cho Minh số tiền 163.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền gốc, 4.000.000 đồng tiền lãi, 9.000.000đ Huỳnh nhờ rút tiền mặt. Minh tính lãi trong thời gian 01 ngày, lãi suất cho vay được tính là 973%/năm, tương đương 26.700 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 82.200 đồng, lãi trái quy định là 3.917.800 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Đỗ Thế Huỳnh vay là 162.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 121.700 đồng, tiền lãi trái quy định đã thu là 4.178.300 đồng.

(17)Anh Lê Văn Ánh, sinh năm 1990, HKTT: Ngọc Lâm, Thanh Thủy, Thanh Chương, Nghệ An cầm cố tài sản là xe mô tô vay tiền 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 18/4/2024, Minh chuyển khoản cho anh Ánh vay số tiền 10.000.000đ đồng, thỏa thuận lãi 3.000đ/triệu/ngày có cầm cố xe mô tô BKS 37E1-852.96. Ngày 24/4/2024, anh Ánh chuyển trả Minh số tiền 10.210.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc, 210.000 đồng tiền lãi. Minh tính lãi trong thời gian 07 ngày, lãi suất cho vay được tính là 110%/năm, tương đương 3.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 38.400 đồng, lãi trái quy định là 171.600 đồng.

- Lần 2: Ngày 25/6/2024, Minh chuyển khoản cho anh Ánh vay số tiền 8.000.000 đồng, có cầm cố xe cầm cố xe mô tô BKS 37E1-852.96, thỏa thuận lãi 3.000đ/triệu/ngày. Tuy nhiên, đến ngày bị kiểm tra hành chính 07/10/2024 anh Ánh vẫn trả gốc và lấy xe, đã đóng lãi cho Minh số tiền 720.000đ. Như vậy, thời gian Minh cho anh Ánh vay tính lãi là 105 ngày, lãi suất cho vay được tính là 110%/năm, tương đương 3.000 đồng/triệu/ngày, trong đó lãi theo quy định là 460.300 đồng, lãi trái quy định là 2.059.700 đồng.

Tổng số tiền 02 lần Nguyễn Nhân Minh cho anh Lê Văn Ánh vay là 18.000.000 đồng, tiền lãi theo quy định là 498.700 đồng, tiền lãi trái quy định là 2.231.300 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính thực tế là 431.300 đồng.

Tổng số tiền Minh cho 17 người vay/48 lượt cho vay là **2.382.000.000** đồng, số tiền lãi là **40.330.000** đồng. Mức tiền lãi được Nhà nước cho phép là **3.739.700** đồng, thu số tiền lãi trái quy định với lãi suất cao quá 5 lần so với mức lãi suất cao

nhất theo quy định của Nhà nước là **36.590.300** đồng, thu lợi bất chính số tiền thực tế là 34.790.300 đồng.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Ngày 13/01/2024, Nguyễn Nhân Minh đã tự nguyện nộp 34.000.000đ tiền thu lợi bất chính vào Chi cục thi hành án để hoàn trả lại cho những người vay số tiền lãi trái quy định pháp luật mà Minh đã thu.

*** Vật chứng và xử lý vật chứng:**

- Đối với xe mô tô BKS 37E1-852.96 là tài sản Minh cầm cố vượt mức quy định. Ngày 13/12/2024 CQĐT đã trả lại chiếc xe trên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ánh.

- Đối với số tiền 62.000.000đ, Cơ quan điều tra phát hiện tạm giữ tại cửa hàng cầm đồ Minh Thông. Quá trình điều tra xác định đây là số tiền của Nguyễn Thị Nghiêm, sinh năm 1998, là em gái ruột của Nguyễn Thị Trang gửi nhờ. Xác định đây không phải là tiền Minh sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 11/01/2025 CQĐT đã trả lại cho chị Nghiêm.

- Đối với 01 cây máy tính, 01 màn hình máy tính thu giữ của Minh, kết quả quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 20/11/2024 Cơ quan điều tra trả lại cho Minh là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động iphone 11, xe mô tô 98C1- 039.92 kèm theo đăng ký xe, 01 CCCD mang tên Bùi Văn Đạo; 01 điện thoại di động iphone XS, xe mô tô BKS: 36G5 - 335.99, kèm theo đăng ký xe mô tô, 01 CCCD mang tên Đào Hồng Thái là tài sản hợp pháp nên ngày 27/10/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đạo và anh Thái.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Pro max, là tài sản của chị Nguyễn Thị Trang, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 24/11/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trang.

- Đối với 02 phiếu cầm đồ kiêm khế ước; 01 sổ phiếu cầm đồ khế ước, 01 quyển sổ giấy vay tiền bìa chưa ghi nội dung là công cụ Minh sử dụng liên quan hành vi phạm tội.

- Đối với 04 xe mô tô đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ là xe của người quen gửi, không liên quan đến hành vi cho vay vượt lãi suất quy định. Cơ quan điều tra đã trả lại 04 xe cho chủ sở hữu cụ thể như sau:

+ Xe mô tô BKS 99C-414.07 là của anh Phạm Văn Lộc, sinh năm 1992 ở Cao Đình, Tri Phương, Tiên Du, Bắc Ninh có gửi nhờ xe ở nhà Minh. Ngày 20/11/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Lộc.

+ Xe mô tô BKS 29X1-468.25 là của anh Đinh Phú Quý, sinh năm 1998 ở Nghĩa Chi, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh có gửi nhờ xe ở nhà Minh. Ngày 13/12/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Quý.

+ Xe mô tô BK 99C1-386.00 là của anh Nguyễn Duy Tuấn, sinh năm 1991 ở Nghĩa Chi, Minh Đạo, Tiên Du, Bắc Ninh có gửi nhờ xe ở nhà Minh. Ngày 20/11/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Tuấn.

+ Xe mô tô BK 99F1-287.20 là của anh Nguyễn Quang Huy, sinh năm 1981 ở Dương Húc, Đại Đồng, Tiên Du, Bắc Ninh có gửi nhờ xe ở nhà Minh. Ngày 20/11/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Huy.

Ngoài ra, đối với các xe mô tô BKS 21L1-033.68, 98AG-028.14, 29Y1 - 607.21; 28F1 -124.71 và giấy đăng ký xe số 008539, 12XA -026.13, 99B1-556.24, 22Y1 - 061.01, 99B1 -488.25, 59S3 -201.07 , 97B2 -074.98, 21C1-279.65, 99K1 -158.06, 21C1 -374.87, 36AT- 002.86, 99G1 -208.67, 37D2 -536.96, 21C1 -189.06, 22Y1-212.39, 22B2-580.07, 36M1 - 136.71, 28FN -084.40 , 36B8-516.80, 36K3 -149.12, 19P1-373.92, 36AB -035.14, 37M1 -815.64, 36B8-396.50, 36B2 -010.81, 22S1-304.77, 11K1 -132.64, 99B1 -497.39, 99C1-532.23, 99Z1-0143, Exciter không biển là cho vay cầm cố không vượt mức quy định và xe của Minh. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số xe cho Nguyễn Nhân Minh.

- Đối với Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể xác định mang tên ông Nguyễn Minh Thông (là bố của Minh).

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTD ngày 01/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Nhân Minh về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và khai nhận: Từ tháng 11/2023 đến 07/10/2024, tại cửa hàng kinh doanh “Cầm đồ Minh Thông” tại thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Nhân Minh thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự dưới hình thức cầm đồ đối với 17 người vay/48 lượt vay tiền với lãi suất từ 110%/1 năm đến 1.217%/1 năm, tương đương 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 33.300 đồng/1 triệu/1 ngày, cao gấp 5 lần đến 61 lần so với quy định mức lãi suất cao nhất của Nhà nước quy định. Tổng số tiền cho vay là 2.382.000.000 đồng, thu tổng số tiền lãi là 40.330.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 3.739.700 đồng, tiền lãi trái quy định là 36.590.300 đồng, số tiền bị cáo thu lợi bất chính thực tế đã thu là 34.790.300 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Nguyễn Nhân Minh phạm tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Nhân Minh xử phạt Nguyễn Nhân Minh từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, đã qua sử dụng; Tịch thu sung công số tiền 8.009.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Minh Thông (là bố của Minh) Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh hộ cá thể số 21004081 TD/HKD do phòng tài chính – kế hoạch, UBND huyện Tiên Du cấp ngày 19/11/2013.

Tịch thu tiêu hủy: 01 sổ phiếu cầm đồ khế ước đã qua sử dụng chưa ghi nội dung; 01 quyển sổ giấy vay tiền bìa ngoài màu xanh chưa ghi nội dung.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ Luật Dân sự

Đối với số tiền **356.530.000 đồng** bị cáo Minh dùng để cho vay lãi nặng dưới hình thức cầm cố tài sản. Do vậy buộc bị cáo Nguyễn Nhân Minh phải nộp số tiền là 356.530.000 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo bao gồm tiền lãi theo quy định (20%/ năm) và tiền lãi trái quy định (>20%/năm):

Số tiền lãi theo quy định là **3.739.700 đồng**, bị cáo thu được từ những người đi vay là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần buộc bị cáo Minh nộp lại số tiền 3.739.700 đồng để sung quỹ nhà nước.

Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 36.590.300 đồng, số tiền thực tế mà bị cáo đã nhận của 17 người vay là 34.790.300 đồng, buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay, cụ thể:

- Trả lại anh Quách Mạnh Thê số tiền 1.180.100 đồng.
- Trả lại anh Đỗ Văn Hoàng số tiền 350.700 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Đình Tĩnh số tiền 417.800 đồng.
- Trả lại Anh Nguyễn Năng Vịnh số tiền 1.284.700 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Công Thức số tiền 2.055.500 đồng.
- Trả lại anh Ngô Huy Thọ số tiền 250.700 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Hữu Tâm số tiền 787.700 đồng.
- Trả lại anh Dương Văn Lợi số tiền 14.696.900 đồng.
- Trả lại anh Ngô Xuân Công số tiền 921.900 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Tiến Việt số tiền 678.900 đồng.
- Trả lại anh Phạm Tiến Sướng số tiền 1.186.300 đồng.
- Trả lại anh Chu Đức Tấn số tiền 528.700 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Bình Dũng số tiền 5.355.600 đồng.
- Trả lại anh Bùi Văn Đạo số tiền 386.800 đồng.
- Trả lại anh Đào Hồng Thái số tiền 98.400 đồng.
- Trả lại anh Đỗ Thế Huỳnh số tiền 4.178.300 đồng.
- Trả lại anh Lê Văn Ánh số tiền 431.300 đồng.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Tiên Du, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Từ tháng 11/2023 đến 07/10/2024, tại cửa hàng kinh doanh “Cầm đồ Minh Thông” tại thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Nhân Minh thực hiện hành vi cho vay lãi

nặng trong giao dịch dân sự dưới hình thức cầm đồ đối với 17 người vay/48 lượt vay tiền với lãi suất từ 110%/1 năm đến 1.217%/1 năm, tương đương 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đến 33.300 đồng/1 triệu/1 ngày, cao gấp 5 lần đến 61 lần so với quy định mức lãi suất cao nhất của Nhà nước quy định. Tổng số tiền cho vay là 2.382.000.000 đồng, thu tổng số tiền lãi là 40.330.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là 3.739.700 đồng, tiền lãi trái quy định là 36.590.300 đồng, thu lợi bất chính số tiền 34.790.300 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ xét xử bị cáo Nguyễn Nhân Minh về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và quan hệ nhân thân, nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe bị cáo.

[4] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 45 ngày 14/4/2009 của TAND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành toàn bộ quyết định của bản án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện nộp một khoản tiền để đảm bảo thi hành án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải, khoản thu lợi bất chính có được từ hành vi phạm tội không lớn, bản thân bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai đã tự nguyện nộp lại một khoản tiền để đảm bảo thi hành án. Do đó việc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và đồng thời đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 8.009.000 đồng tịch thu tại cửa hàng là tiền bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh hộ cá thể số 21004081 TD/HKD do phòng tài chính – kế hoạch, UBND huyện Tiên Du cấp ngày 19/11/2013 và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 78/GCN do Công an huyện Tiên du cấp ngày 21/8/2017 nên trả lại cho ông Nguyễn Minh Thông (là bố của Minh). Đối với 01 sổ phiếu cầm đồ khế ước đã qua sử dụng chưa ghi nội dung và 01 quyển sổ giấy vay tiền bìa ngoài màu xanh chưa ghi nội dung, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền **356.530.000 đồng** bị cáo Minh dùng để cho vay lãi nặng dưới hình thức cầm cố tài sản. Do vậy buộc bị cáo Nguyễn Nhân Minh phải nộp số tiền là 356.530.000 đồng (Ba trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo bao gồm tiền lãi theo quy định (20%/ năm) và tiền lãi trái quy định (>20%/năm):

Số tiền lãi theo quy định là **3.739.700 đồng**, bị cáo thu được từ những người đi vay là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần buộc bị cáo Minh nộp lại số tiền 3.739.700 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 36.590.300 đồng, số tiền thực tế mà bị cáo đã nhận của 17 người vay là 34.790.300 đồng, buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay, cụ thể: Anh Quách Mạnh Thế số tiền 1.180.000 đồng; anh Đỗ Văn Hoàng số tiền 450.700 đồng; anh Nguyễn Đình Tĩnh số tiền 417.900 đồng; anh Nguyễn Năng Vịnh số tiền 1.284.700 đồng; anh Nguyễn Công Thức số tiền 2.055.500 đồng; anh Ngô Huy Thọ số tiền 250.700 đồng; anh Nguyễn Hữu Tâm số tiền 840.000 đồng; anh Dương Văn Lợi số tiền 14.698.100 đồng; anh Ngô Xuân Công số tiền 921.900 đồng; anh Nguyễn Tiến Việt số tiền 678.900 đồng; anh Phạm Tiến Sướng số tiền 1.169.800 đồng; anh Chu Đức Tấn số tiền 528.700 đồng; anh Nguyễn Bình Dũng số tiền 5.355.000 đồng; anh Bùi Văn Đạo số tiền 386.800 đồng; anh Đào Hồng Thái số tiền 98.400 đồng; anh Đỗ Thế Huỳnh số tiền 4.178.300 đồng; anh Lê Văn Ánh số tiền 431.300 đồng.

Xác nhận ngày 13/01/2025 bị cáo đã nộp 34.000.000 đồng và ngày 18/3/2025 bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và truy thu để sung ngân sách nhà nước.

[7] Liên quan trong vụ án:

Đối với các xe mô tô tạm giữ xác định việc cầm cố của Nguyễn Nhân Minh chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, một số phương tiện Minh cầm cố không chính chủ. Theo quy định tại điểm 1, khoản 3, Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP “Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố”. Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Công an huyện Tiên Du đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Nhân Minh số tiền 7.500.000đ là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1994 (là vợ Minh) có mở số tài 0351000966796 mở tại Ngân hàng Vietcombank. Chị Trang không biết và Minh cũng không cho chị Trang biết việc Minh sử dụng tài khoản ngân hàng này để hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ với mức lãi suất cao vượt quá quy định của pháp luật nên Cơ quan điều tra không xử lý mà giáo dục nhắc nhở là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Nhân Thông - bố đẻ Minh, là người đứng tên trong giấy đăng ký kinh doanh, tuy nhiên thời điểm Minh phạm tội thì ông Thông đã chuyển cho Minh toàn quyền kinh doanh, không cùng tham gia kinh doanh với Minh, do đó cơ quan điều tra nhắc nhở là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Nhân Minh** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Nhân Minh** 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, đã qua sử dụng; số tiền 8.009.000 đồng (theo Giấy lệnh thanh toán vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du tại Ngân hàng Agribank Tiên Du số tiền 8.009.000 đồng ngày 10/01/2025)

Trả lại cho ông Nguyễn Minh Thông (là bố của Minh): Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh hộ cá thể số 21004081 TD/HKD do phòng tài chính – kế hoạch, UBND huyện Tiên Du cấp ngày 19/11/2013 và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 78/GCN do Công an huyện Tiên du cấp ngày 21/8/2017)

Tịch thu tiêu hủy: 01 sổ phiếu cầm đồ kiêm khế ước đã qua sử dụng chưa ghi rõ nội dung; 01 quyển sổ giấy vay tiền bìa ngoài màu xanh chưa ghi nội dung.

3. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Nhân Minh phải nộp số tiền là **356.530.000 đồng** (Ba trăm năm mươi sáu triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) bị cáo sử dụng để cho vay lãi nặng để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo bao gồm tiền lãi theo quy định (20%/ năm) và tiền lãi trái quy định (>20%/năm):

Số tiền lãi theo quy định là **3.739.700 đồng**, bị cáo thu được từ những người đi vay là tiền do bị cáo phạm tội mà có; do vậy, cần buộc bị cáo Minh nộp lại số tiền 3.739.700 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 36.590.300 đồng, số tiền thực tế mà bị cáo đã nhận của 17 người vay là 34.790.300 đồng, buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay, cụ thể:

- Trả lại anh Quách Mạnh Thế số tiền 1.180.100 đồng.
- Trả lại anh Đỗ Văn Hoàng số tiền 350.700 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Đình Tĩnh số tiền 417.800 đồng.
- Trả lại Anh Nguyễn Năng Vịnh số tiền 1.284.700 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Công Thức số tiền 2.055.500 đồng.
- Trả lại anh Ngô Huy Thọ số tiền 250.700 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Hữu Tâm số tiền 787.700 đồng.
- Trả lại anh Dương Văn Lợi số tiền 14.696.900 đồng.
- Trả lại anh Ngô Xuân Công số tiền 921.900 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Tiến Việt số tiền 678.900 đồng.
- Trả lại anh Phạm Tiến Sướng số tiền 1.186.300 đồng.
- Trả lại anh Chu Đức Tấn số tiền 528.700 đồng.
- Trả lại anh Nguyễn Bình Dũng số tiền 5.355.600 đồng.
- Trả lại anh Bùi Văn Đạo số tiền 386.800 đồng.
- Trả lại anh Đào Hồng Thái số tiền 98.400 đồng.
- Trả lại anh Đỗ Thế Huỳnh số tiền 4.178.300 đồng.
- Trả lại anh Lê Văn Ánh số tiền 431.300 đồng.

Xác nhận ngày 13/01/2025 bị cáo đã nộp 34.000.000 đồng và ngày 18/3/2025 đã nộp 10.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và truy thu để sung ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKS, CA, THADS huyện Tiên Du;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Anh Văn